

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
TỈNH TÂY NINH**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 158/2025/DS-PT  
Ngày: 27-3-2025  
V/v “Tranh chấp đòi tài sản”.

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN TỈNH TÂY NINH**

***Thành phần Hội đồng xét xử phúc thẩm gồm có:***

*Thẩm phán chủ tọa phiên tòa:* Ông Lê Hữu Chiến

*Các Thẩm phán:*

Bà Dương Thúy Hằng;

Ông Nguyễn Văn Nam.

***Thư ký phiên tòa:*** Ông Lê Mạnh Hùng, Thư ký Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh tham gia phiên tòa:*** Bà Đoàn Thị Thủy Tiên - Kiểm sát viên.

Ngày 27 tháng 3 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh xét xử phúc thẩm công khai vụ án thụ lý số 43/2025/TLPT-DS ngày 21 tháng 02 năm 2025, về việc “tranh chấp đòi tài sản”.

Do Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST, ngày 15-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh có kháng cáo.

Theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 105/2025/QĐXX-PT, ngày 25 tháng 02 năm 2025, giữa các đương sự:

1. ***Nguyên đơn:*** Ông Dương Nguyễn Dũng S, sinh năm 1967; trú tại: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

Người đại diện hợp pháp của nguyên đơn: Anh Cao Quốc T, sinh năm 1990; trú tại: Số B ấp B, xã N, huyện C, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 27/11/2023), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dương Nguyễn Dũng S: Ông Thạch Huỳnh N - Luật sư thuộc công ty L1 và Cộng sự – Đoàn luật sư Thành phố H, vắng mặt.

2. *Bị đơn*: Ông Nguyễn Văn M, sinh năm 1971; trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

Người đại diện hợp pháp của ông M: Anh Dương Đức K, sinh năm 1985; trú tại: Ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (theo văn bản ủy quyền ngày 08/3/2024), có mặt.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Nguyễn Văn M: Ông Hồ Dương L - Luật sư thuộc công ty L2 – Đoàn luật sư tỉnh T, có mặt.

3. *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan*:

3.1. Ông Nguyễn Văn D, sinh năm 1970; trú tại: Số B đường T, khu phố C, phường A, thành phố T, tỉnh Tây Ninh, có mặt.

3.2. Ông Nguyễn Văn M1, sinh năm 1967; trú tại: Số F ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, vắng mặt.

3.3. Bà Trần Thị P, sinh năm 1975; địa chỉ: Ấp T, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh (vắng mặt – có đơn xin vắng mặt).

Người kháng cáo: Ông Dương Nguyễn Dũng S – nguyên đơn.

### **NỘI DUNG VỤ ÁN:**

*Theo đơn khởi kiện ngày 26/11/2023, quá trình thu thập chứng cứ và tại phiên tòa – nguyên đơn ông Dương Nguyễn Dũng S, người đại diện theo ủy quyền của nguyên đơn là anh Cao Quốc T thống nhất trình bày:*

Năm 2020, ông Dương Nguyễn Dũng S và ông Nguyễn Văn M có thỏa thuận mua bán xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08 của ông M bằng hình thức đổi đất, ông S đổ 400 xe Kamax đất để san lấp ao nhà của ông M để đổi lấy quyền quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08, đây là chiếc xe do ông Nguyễn Văn M1 (anh ruột ông M) mua, chưa sang tên. Hai bên thống nhất nên ngày 19/4/2020, ông M1 viết thay hợp đồng mua bán tay nội dung thỏa thuận khi nào ông S đổ đủ 200 xe đất cho ông M thì chiếc xe này sẽ tạm giao ông S sử dụng, nhưng chỉ được sử dụng trong việc di chuyển đồ đất tiếp tục cho ông M, nếu ông S vi phạm hợp đồng thì sẽ lấy xe lại và ông M chỉ trả cho ông S 100 xe đất, nếu mưa gió thì không được chạy xe đi nơi khác, khi ông S đã đổ đủ 400 xe đất thì ông M sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký và sang tên cho ông S. Cả ông S, ông M và ông M1 cùng ký vào hợp đồng, theo đó, ông M1 ký với tư cách người làm chứng.

Thực hiện theo hợp đồng, chỉ trong hai ngày 20 và 21/4/2020, ông S đã đổ tổng cộng 395 xe, có chữ ký xác nhận của ông Nguyễn Văn D1 là anh em ruột của ông M, nhưng ông M lại không giao xe cho ông S như thỏa thuận mà lại giao xe cho ông Nguyễn Văn D trong khi số nợ 750.000.000 đồng ông S đã trả xong từ trước khi ông D khởi kiện tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành vào năm 2016, giao dịch giữa ông S và ông D đã kết thúc từ lâu, sau đó ông S có xúc khoảng 100 xe đất để đóng lãi cho ông D chứ không phải cản trở nợ số tiền nợ gốc 230.000.000

đồng như ông D trình bày, ông S không còn nợ tiền ông D nên ông S không đồng ý việc ông D lấy xe cần nợ.

Ông S thừa nhận có ký giấy nợ số tiền 100.000.000 đồng nhưng không nhận được tiền từ ông D.

Về chứng cứ là văn bản thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô là bản photo, ông S không thừa nhận có ghi dòng “*Dương Nguyễn Dũng S đồng ý dao xe Kamaz cho anh Nguyễn Văn D*” và cũng không thừa nhận có ký văn bản này.

Tạm tính giá trị 01 xe đất là 1.500.000 đồng tại thời điểm 2022 (hiện nay khoảng 2.400.000 đồng), như vậy tổng giá trị ông S đã giao cho ông M là 592.500.000 đồng.

Nay do ông M đã giao xe cho ông Danh từ năm 2022, theo đơn khởi kiện ông S yêu cầu ông M trả lại cho ông giá trị khối lượng đất của 200 xe Kamaz là 592.500.000 đồng. Đất dùng để đổ cho ông M là tài sản chung của vợ chồng ông S và bà P, do đó, nay ông S xác định lại yêu cầu khởi kiện, yêu cầu ông M trả lại cho ông S, bà P tổng số tiền đất là 592.500.000 đồng.

*Bị đơn ông Nguyễn Văn M, người đại diện theo ủy quyền của ông M là anh Dương Đức K thống nhất trình bày:*

Ông Nguyễn Văn M1 là anh ruột ông M, chiếc xe Kamaz biển số 68C-002.08 là của ông M1 mua ở miền T về Tây Ninh và bán lại xe cho ông M nhưng chưa làm thủ tục sang tên cho ông M. Ông S muốn mua chiếc xe Kamaz trên nên thỏa thuận với ông M giá trị mua bán là 400 xe ben đất. Theo đó, ông S có nghĩa vụ đổ đủ 400 xe Kamaz đất cho ông M để lấp ao, vườn trồng cây tại ấp B, xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh, hai bên không quy giá trị 01 xe Kamaz là bao nhiêu, chi phí vận chuyển do ông S tự chịu, hợp đồng viết tay do ông M1 soạn cho các bên ký tên.

Khi ông S đổ đủ 200 xe, ông M đã bàn giao xe cho ông S chạy vài ngày trong tuyến như đã thỏa thuận. Ông S đổ xong 395 xe, còn nợ lại 05 xe.

Sáng ngày 05/5/2020, theo thỏa thuận của ông S và ông D về việc cần trừ nợ, ông S đã đồng ý giao chiếc xe đó cho ông D, có ông M1 làm chứng, ông M không có mặt, nhưng được biết ông D trả tiền cho tài xế chở xe là 87.000.000 đồng và ông S ghi thêm 01 giấy nợ. Sau đó ông D đã đi đăng ký và đã được cơ quan có thẩm quyền cấp giấy sở hữu xe từ tháng 6/2020.

Như vậy giao dịch giữa ông S và ông M đã hoàn thành, ông M nhận 395 xe đất, đã trả tiền mua xe cho ông M1 và giao xe cho ông S nhưng do ông S đồng ý giao xe cho ông D nên ông M1 mới giao xe và làm thủ tục sang tên cho ông D, do đó, ông M không đồng ý toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông S, không đồng ý trả cho ông S, bà P số tiền 592.500.000 đồng.

Tại phiên tòa sơ thẩm, người đại diện theo ủy quyền của ông Nguyễn Văn M yêu cầu áp dụng thời hiệu khởi kiện đình chỉ giải quyết vụ án tranh chấp hợp đồng mua bán do hợp đồng mua bán giữa hai bên đã kết thúc từ tháng 5/2020, đến ngày

ông S nộp đơn khởi kiện ông M tại Tòa án nhân dân huyện Châu Thành vào ngày 04/12/2023 đã quá 03 năm.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn M1 trình bày:* Ông là môi giới mua bán xe, chiếc xe Kamaz biển số 68C-002.08 do ông mua lại của một người ở Kiên Giang, ông xuống Kiên Giang giao tiền, ký hợp đồng mua bán, nhận giấy tờ xe và điều khiển xe về Tây Ninh vào năm 2020, khi đó chiếc xe vẫn là tên chủ cũ, chưa thực hiện thủ tục sang tên.

Sau khi đưa xe về Tây Ninh khoảng 01 tháng, ông M1 đã bỏ chi phí sửa lại xe, em trai ông là ông Mai T1 chiếc xe này nên thỏa thuận mua với giá 380.000.000 đồng và ông đồng ý, hai bên thỏa thuận miệng, chưa giao tiền ngay. Sau đó, ông S cũng thấy thích chiếc xe nhưng không có tiền mua bên có ngờ ý với ông M để ông S đổ cho ông M 400 xe đất, ông M1 sẽ giao xe cho ông S và nhận số tiền 380.000.000 đồng từ ông M. Thực hiện thỏa thuận, ngày 19/4/2020 có mặt 03 bên (ông M1, ông M và S), ông M1 viết giấy tay hợp đồng mua bán xe hình thức đổi đất, nội dung thống nhất thỏa thuận mua bán xe Kamaz Ben biển số 68C-002.08 bằng 400 xe đất, nhưng nếu đủ 200 xe đất là giao xe Kamaz cho ông S và thỏa thuận thêm một số nội dung khác. Cả ba cùng ký tên bên dưới, bản gốc giao ông S giữ.

Sau đó, ông S tiến hành đổ đất, ông Nguyễn Văn D1 kiểm tra số lượng xe, xác nhận đủ 200 xe là đã giao xe ông S, nhưng sợ ông S chạy tuyến bị công an bắt xe không chính chủ nên ông S chỉ được chạy xe để đổ đất cho ông M, không được chạy tuyến khác. Đến khi đủ 395 xe đất, ông M1 nhận từ ông M số tiền 380.000.000 đồng và chuẩn bị giao xe cho ông S. Ngày 05/5/2020, tại nhà ông M1 có mặt ông D, ông S, do ông S còn nợ ông Danh số tiền 520.000.000 đồng chưa trả nên các bên thỏa thuận là lập lại văn bản thỏa thuận mới, theo đó ông D đưa cho S mượn 87.000.000 đồng trả tiền công vận chuyển đất cho tài xế, ông S đồng ý giao xe cho ông D cản trừ nợ, ông M1 viết “giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe oto” đem đi photo ra, ông D và ông M1 cùng ký tên vào, bản gốc ông S giữ, trong văn bản này ông S tự viết dòng “*Dương Nguyễn Dũng S đồng ý dao xe Kamaz cho anh Nguyễn Văn D*” và ký tên bên dưới.

Thỏa thuận xong, ông M1 liên hệ cơ quan có thẩm quyền sang tên giấy xe cho ông D và giao hẳn xe cho ông D, ông Minh xác N1 mình đã nhận tiền từ ông M, ông S đổ đất cho ông M và giao xe cho ông D cản trừ nợ, không ai thiệt thòi gì. Thỏa thuận kết thúc từ năm 2020, ông D cũng đã đứng tên giấy xe từ năm 2020, đến nay thì ông S lại đi khởi kiện ông M thì ông M1 hoàn toàn không đồng ý.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan ông Nguyễn Văn D trình bày:*

Trước đây, vợ chồng ông có sang nhượng diện tích đất hàm 9.159m<sup>2</sup> tọa lạc tại ấp T, xã T cho ông Dương Nguyễn Dũng S với giá 1.500.000.000 đồng, ông S cọc cho ông 03 lần tổng số tiền 750.000.000 đồng, còn nợ lại 750.000.000 đồng. Ông S nói cứ sang tên cho ông S, ông S sẽ ra giấy chứng nhận quyền sử dụng đất,

đem thẻ chấp ngân hàng sẽ có tiền trả cho ông. Để làm tin, ngày 29/02/2016 ông S ký giấy nhận nợ số tiền 750.000.000 đồng, ông D tin tưởng nên hoàn tất thủ tục sang tên cho ông S.

Tuy nhiên sau khi được sang tên đất, ông S không thực hiện đúng lời hứa trả tiền cho ông D. Ngày 25/7/2016, Tòa án nhân dân huyện Châu Thành thụ lý đơn khởi kiện của ông D đối với ông S về việc yêu cầu ông S trả số tiền 750.000.000 đồng. Do ông S đưa ra phương án trả tiền nên ông D rút đơn khởi kiện lại. Sau khi Tòa án đình chỉ giải quyết vụ án, ông S cuốc đất hầm cho ông D nhiều lần, hai bên thỏa thuận giá trị đó khoảng 230.000.000 đồng, cân trừ nợ, ông S còn nợ lại 520.000.000 đồng, ông S hứa bán đất được sẽ trả hết nợ nhưng vẫn không thực hiện.

Đến năm 2020, ông D biết việc ông S đã đổ đất cho ông M để đổi lấy chiếc xe Kamaz nên tìm gặp ông S với mục đích đòi tiền, ngay tại lúc ông S đang nhận xe từ ông M1. Tại đây, ông S đồng ý thỏa thuận là lấy Kamaz sẽ chuyển quyền sở hữu cho ông D để cân trừ nợ, ông D đồng ý. Các bên đều thống nhất chiếc xe giao cho ông D nhưng với điều kiện ông D phải cho ông S mượn 87.000.000 đồng để trả công vận chuyển xe đổ đất cho ông M, ông D đưa tiền cho ông M1, ông M1 mới lấy giấy ra ghi “giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe oto” với nội dung giao xe cân trừ nợ. Ông S tự ghi “*Dương Nguyễn Dũng S đồng ý giao xe Kamaz cho anh Nguyễn Văn D*” và ký ghi họ tên, bản gốc giao ông S giữ, ông D giao bản gốc giấy nhận nợ số tiền 750.000.000 đồng ngày 29/02/2016 cho ông S xé bỏ và nhờ ông M1 viết hộ 01 giấy nhận nợ số tiền 100.000.000 đồng cho ông S ký tên vào vì hai bên có thỏa thuận ông D giao thêm 13.000.000 đồng cộng với 87.000.000 đồng trả tiền công ngày 05/5/2020 là đủ 100.000.000 đồng, bản gốc giấy nợ do ông D giữ, với thỏa thuận này thì ông D chỉ có đưa thêm ông S 5.000.000 đồng. Ông D nhận giấy tờ xe từ ông M1, nhận xe và liên hệ cơ quan có thẩm quyền để làm thủ tục sang tên.

Ngày 24/6/2020, Ông D đăng ký sở hữu xe thành công, được cấp giấy đăng ký sở hữu xe.

Như vậy, thỏa thuận giao xe cho ông D có sự thống nhất có mặt giữa tất cả các bên. Ông S nợ ông D 520.000.000 đồng nhưng ông D cũng chấp nhận lấy chiếc xe Kamaz cân trừ nợ dù giá trị chiếc xe thấp hơn nhưng ông D vẫn chấp nhận. Tuy nhiên khoảng hơn một năm sau thì ông S lại gửi đơn tố cáo công an cho rằng bị hành hung và không đồng ý giao xe cho ông D là hoàn toàn sai sự thật.

Trong vụ án này, ông D không yêu cầu gì, chỉ yêu cầu Tòa án xem xét không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, bà P đối với ông M.

*Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan bà Trần Thị P trình bày:* Trước đây bà có đưa cho ông Dương Nguyễn Dũng S số tiền hơn 1.000.000.000 đồng để làm vốn làm ăn, mua bán vật liệu xây dựng, đổ đất san lấp mặt bằng, nhiều năm nay ông S làm ăn thất bại nên bà P chưa thể lấy lại tiền. Được biết ông S đổ đất cho

ông M nhưng ông M không giao xe Kamaz cho ông S mà giao xe cho ông D nên yêu cầu Tòa án giải quyết buộc ông M trả cho vợ chồng bà số tiền đất 592.500.000 đồng.

*Bản án dân sự sơ thẩm số 04/2025/DS-ST, ngày 15-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh quyết định:*

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Nguyễn Dũng S, bà Trần Thị P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả cho ông Dương Nguyễn Dũng S và bà Trần Thị P giá trị khối lượng 395 xe đất với số tiền 592.500.000 đồng.

Bản án sơ thẩm còn tuyên về án phí và quyền kháng cáo.

Ngày 20/01/2025, ông Dương Nguyễn Dũng S và bà Trần Thị P làm đơn kháng cáo yêu cầu Tòa án cấp phúc thẩm sửa bản án sơ thẩm theo hướng chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S, buộc ông M trả cho vợ chồng ông S, bà P số tiền 592.500.000 đồng .

Tại phiên tòa phúc thẩm, ông Dương Nguyễn Dũng S giữ nguyên yêu cầu kháng cáo. Ông Nguyễn Văn M không chấp nhận kháng cáo của ông S, yêu cầu Hội đồng xét xử phúc thẩm giữ nguyên bản án sơ thẩm.

Người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông M, luật sư Hồ Dương L trình bày: Ông Dương Nguyễn Dũng S không thừa nhận ký giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô lập ngày 05/5/2020, xác nhận ký giấy nhận nợ lập ngày 05/5/2020. Tuy nhiên, trên thực tế ông S đã ký giao xe Kamaz biển số 68C-002.08 cho ông D để trừ số tiền nợ là 520.000.000 đồng nên ông M1 mới làm thủ tục sang tên ông D đứng tên chủ sở hữu chiếc xe trên từ tháng 6 năm 2020 và đến nay ông S mới đi kiện là không phù hợp. Trước đây, ông S đã làm đơn tố cáo ở công an xã T, huyện C và công an xã đã mời các bên đến làm việc và thu thập chứng cứ là giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô lập ngày 05/5/2020 chứng minh là ông S đang giữ giấy trên. Do ông M đã trả tiền mua xe cho ông M1 xong và giao xe trên cho ông S, ông S giao xe lại cho ông D để trừ nợ nên Tòa án cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông S là có căn cứ nên đề nghị giữ nguyên bản án sơ thẩm.

*Đại diện Viện kiểm sát nhân dân tỉnh Tây Ninh phát biểu ý kiến:*

- Việc tuân theo pháp luật tố tụng: Thẩm thẩm chấp hành đúng quy định của pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; Hội đồng xét xử tiến hành xét xử

đúng trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự và Thư ký phiên tòa thực hiện đúng nhiệm vụ và quyền hạn; các đương sự đều thực hiện đúng quyền và nghĩa vụ của đương sự.

- Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu kháng cáo của ông Dương Nguyễn Dũng S và bà Trần Thị P, giữ nguyên bản án sơ thẩm.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Căn cứ vào các tài liệu, chứng cứ đã được xem xét tại phiên tòa; căn cứ vào kết quả tranh tụng tại phiên tòa, ý kiến đại diện Viện kiểm sát, ý kiến của các đương sự, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Ngày 15/01/2025 Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh xét xử sơ thẩm vụ kiện, ngày 20/01/2025 ông Dương Nguyễn Dũng S và bà Trần Thị P làm đơn kháng cáo bản án sơ thẩm, kháng cáo trong hạn luật định, nên vụ án được xem xét, giải quyết theo trình tự phúc thẩm.

Ngày 25 tháng 3 năm 2025, Tòa án nhân dân tỉnh Tây Ninh nhận được đơn xin đọc và sao chụp hồ sơ, tài liệu do luật sư Thạch Huỳnh N – người bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Dương Nguyễn Dũng S gửi. Tòa án đã liên hệ thông báo cho luật sư Thạch Huỳnh N biết thời gian đọc và sao chụp hồ sơ, tài liệu và tham gia phiên tòa nhưng luật sư N không có mặt nên Hội đồng xét xử vắng mặt luật sư Thạch Huỳnh N.

[2] Về nội dung: Ông Dương Nguyễn Dũng S và ông Nguyễn Văn M thỏa thuận mua bán xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08 bằng hình thức đổi đất, ông S đổi 400 xe Kamax đất để san lấp ao nhà của ông M để đổi lấy quyền quản lý, sử dụng chiếc xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08, đây là chiếc xe do ông Nguyễn Văn M1 (anh ruột ông M) mua ở tỉnh Kiên Giang, chưa sang tên. Ngày 19/4/2020, ông M1 viết giấy hợp đồng mua bán xe có nội dung: "...Khi ông S đổi đủ 400 xe đất thì ông M sẽ hoàn tất thủ tục đăng ký và sang tên cho ông S". Cả ông S, ông M và ông M1 cùng ký vào hợp đồng; ông M1 ký với tư cách người làm chứng. Sau khi ký hợp đồng, trong hai ngày 20 và 21/4/2020, ông S đã đổi tổng cộng 395 xe đất cho ông M và yêu cầu ông M giao xe trên cho ông S như thỏa thuận nhưng ông M không giao xe cho ông S mà giao cho ông Nguyễn Văn D nên ông S yêu cầu ông M trả trị giá đất đã đổi là 592.500.000 đồng.

Ông M xác định sau khi ông S đổi được 395 xe đất, còn nợ lại 05 xe thì yêu cầu giao xe ô tô hiệu Kamaz cho ông S. Ngày 05/5/2020, theo thỏa thuận của ông S và ông D về việc cản trừ nợ, ông S đã đồng ý giao chiếc xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08 cho ông D để trừ nợ. Việc giao dịch giữa ông S và ông M đã hoàn thành, ông M nhận 395 xe đất, đã trả tiền mua xe cho ông M1 và giao xe cho ông S nhưng do ông S đồng ý giao xe cho ông D nên ông M1 mới giao xe và làm thủ tục

sang tên cho ông D. Do vậy, ông M không đồng ý trả cho ông S, bà P số tiền 592.500.000 đồng.

Ông Nguyễn Văn M1 và ông Nguyễn Văn D thống nhất ông S đã đồng ý giao chiếc xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08 cho ông D để trừ số tiền ông S nợ ông D là 520.000.000 đồng. Vì vậy, ông M1 mới làm thủ tục vụ sang tên chiếc xe mang biển số 68C 002.08 cho ông D đứng tên chủ sở hữu.

[3] Về chứng cứ, ông S cung cấp Giấy hợp đồng mua bán xe hình thức đổi đất lập ngày 19/4/2020, Danh sách xe đồ đất – tổng cộng 395 xe (bản gốc); chứng cứ do ông Nguyễn Văn D cung cấp Giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô lập ngày 05/5/2020, Giấy nhận nợ lập ngày 05/5/2020.

[4] Xét các chứng cứ các bên cung cấp thấy rằng: Giấy hợp đồng mua bán xe hình thức đổi đất lập ngày 19/4/2020, Danh sách xe đồ đất – tổng cộng 395 xe (bản gốc) do ông S cung cấp có chữ ký của ông S, ông M và ông M1 và được các bên xác nhận. Đối với chứng cứ do ông Nguyễn Văn D cung cấp “Giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô” lập ngày 05/5/2020 – bản photocopy và “Giấy nhận nợ lập ngày 05/5/2020”- bản gốc có chữ ký của ông S, ông M1 và ông D. Trong đó, ông S thừa nhận chữ ký của ông tại “Giấy nhận nợ lập ngày 05/5/2020”, không thừa nhận chữ ký trong “Giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô” lập ngày 05/5/2020.

Về “Giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô” lập ngày 05/5/2020 – bản photocopy ông D và ông M1 cho rằng bản gốc ông S đang giữ, ông S cho rằng không ký và không biết giấy trên nên không cất giữ.

[5] Xét thấy, sau khi ông S đổ được tổng cộng 395 xe đất cho ông M thì ông M, ông S và ông M1 thống nhất giao xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08 tại nhà ông M1 vào ngày 05/5/2020.

Trong quá trình giải quyết vụ án, ông S không thừa nhận việc ông đồng ý giao ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08 cho ông D để trừ số nợ là 520.000.000 đồng. Tuy nhiên, qua xem xét các lời khai, chứng cứ như: Đơn tố cáo lập ngày 27/7/2021 do ông S đứng đơn (BL số 113-114), Biên bản xác minh tình tiết của vụ việc vi phạm hành chính do công an xã T, huyện C, tỉnh Tây Ninh lập ngày 04/9/2021 đối với ông S, lập ngày 11/9/2021 đối với ông M1 (BL số 108 đến 112), giấy thỏa thuận hai bên trừ nợ và giao xe ô tô, Giấy nhận nợ lập ngày 05/5/2020,... Có đủ cơ sở xác định vào ngày 05/5/2020 tại nhà ông M1, ông S đã nhận xe ô tô hiệu Kamaz biển số 68C- 002.08 do ông M giao và ông S đã giao chiếc xe trên cho ông D để trừ số nợ 520.000.000 đồng và ông M1 đã làm thủ tục cho ông D đứng tên chủ sở hữu xe từ năm 2020 cho đến nay.

[7] Từ những phân tích nêu trên, cấp sơ thẩm không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của ông Dương Nguyễn Dũng S, bà Trần Thị P về việc yêu cầu ông Nguyễn



Văn M trả cho ông S, bà P giá trị khối lượng 395 xe đất với số tiền 592.500.000 đồng là có căn cứ đúng pháp luật. Ông S, bà P kháng cáo nhưng không cung cấp được chứng cứ mới nên không có căn cứ chấp nhận; đề nghị của Viện kiểm sát tại phiên tòa là có căn cứ nên chấp nhận.

[5] Về án phí dân sự: Do kháng cáo không được chấp nhận nên ông S, bà P phải chịu 300.000 đồng án phí phúc thẩm dân sự.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ khoản 1 Điều 308 của Bộ luật tố tụng dân sự.

Không chấp nhận kháng cáo của ông Dương Nguyễn Dũng S và bà Trần Thị P;

Giữ nguyên bản án sơ thẩm số 04/2025/DS-ST, ngày 15-01-2025 của Tòa án nhân dân huyện Châu Thành, tỉnh Tây Ninh.

Căn cứ Điều 166 Bộ luật Dân sự; Điều 147 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 1 Điều 26 Nghị quyết số 326 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án, tuyên xử:

1. Không chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của ông Dương Nguyễn Dũng S, bà Trần Thị P về việc yêu cầu ông Nguyễn Văn M trả cho ông Dương Nguyễn Dũng S và bà Trần Thị P giá trị khối lượng 395 xe đất với số tiền 592.500.000 (năm trăm chín mươi hai triệu, năm trăm nghìn) đồng.

2. Về án phí dân sự:

+ Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Dương Nguyễn Dũng S, bà Trần Thị P phải chịu 27.700.000 đồng, khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí ông S đã nộp là 13.850.000 đồng theo biên lai thu số 0008674 ngày 19/12/2023 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Châu Thành, ông S, bà P còn phải nộp 13.850.000 (mười ba triệu, tám trăm năm mươi nghìn) đồng.

+ Án phí dân sự phúc thẩm: Ông Dương Nguyễn Dũng S, bà Trần Thị P phải chịu 300.000 đồng được khấu trừ số tiền tạm ứng án phí 300.000 đồng đã nộp theo biên lai thu số 0010372 ngày 24/01/2025 của Chi cục Thi hành án thành phố Tây Ninh.

5. Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự, thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

**6. Bản án phúc thẩm có hiệu lực pháp luật kể từ ngày tuyên án.**

***Nơi nhận:***

- VKSND. TTN;
- Phòng KTNV&THA;
- TAND huyện Châu Thành;
- CCTHADS huyện Châu Thành;
- Những người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ vụ án;
- Lưu tập án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ PHÚC THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA  
(Đã ký)**

**Lê Hữu Chiến**